

SỐ 602

PHẬT THUYẾT ĐẠI AN BAN THỦ Ý KINH

*Hán dịch: Đồi Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An Tức.*

BÀI TỰA CỦA NGÀI KHƯƠNG TĂNG HỘI

Phàm An ban là Đại thừa của các Đức Phật, dùng cứu tế sự trôi dạt của chúng sinh. Việc ấy có sáu để trị sáu tình. Tình có trong và ngoài. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý gọi là nội tình. Sắc thanh, hương, vị, xúc, tà niệm gọi là ngoại tình. Kinh nói rằng, các biển có mười hai việc là gọi sự thọ tà hạnh của sáu tình trong và ngoài, giống như biển thọ nhận các dòng chảy, người đói mơ ăn cơm dường như không đầy đủ. Đồ chứa tâm tràn đầy, không vật nhỏ nào chẳng thấm, hoảng hốt, phảng phất, ra vào không gián đoạn, nhìn không thấy hình, nghe không có tiếng, ngược về trước không có, tìm về sau cũng không, vi tế thâm diệu hình thể không sợi tơ, cọng tóc, Phạm thiên, Đế Thích, Tiên thánh đã chẳng soi sáng, giống lặng yên đến đây hóa sinh ra ư? Đó chẳng phải là cái nhìn thấy của phàm phu gọi là ám. Giống như người gieo giống âm thầm kín đáo mở tay đổ hạt giống, chúng sinh sôi có đến hàng vạn ức mà người bên cạnh chẳng nhìn thấy hình dạng chúng, người gieo giống chẳng biết số lượng của chúng, một cái nát rơi xuống thì vạn cái mọc lên. Trong khoảnh khắc gảy móng tay, tâm có chín trăm sáu mươi là chuyển, một ngày một đêm có mười ba ức ý. Ý có một mà thân tâm chẳng tự biết, giống

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

như người gieo giống kia vậy. Do đó dùng hạnh tịch tĩnh ràng buộc ý vào hơi thở đếm từ một đến mười. Đến số mười chẳng lầm lẫn ý định tại đó. Tiểu định ba ngày, đại định bảy ngày, tịch tĩnh không ý niệm khác ngảy ra như chết gọi là Nhất thiên. Thiên là bỏ vậy! Bỏ mười ba ức ý niệm dơ bẩn. Đã thu hoạch số định rồi thì chuyển niệm trước theo trừ sạch tám ý ấy mà chính có hai ý là ý định ở chỗ dựa theo, do ở pháp tính vậy. Cặn đục tiêu diệt, tâm hơi trong sạch thì gọi đó là Nhị thiên. Lại trừ đi sự chú ý vào đầu mũi ấy thì gọi là Chỉ. Được hạnh Chỉ thì ba độc chạy tứ tán, năm ấm, sáu tối, các bản diệt hết. Đốc tâm thấp sáng vượt qua ngọc Minh nguyệt, lòng dâm tà bản giống như gương soi ở dưới bùn dơ lấm bẩn vậy. Ngửa lên dùng soi trời, úp xuống dùng thấu đất, sáng suốt thánh đạt vạn cõi soi thấu, tuy có cái lớn của trời đất, nhưng không một người mà có thể nhìn thấy. Sở dĩ vậy là do sự vắng đục ấy. Mọi tâm cấu bẩn có thể vượt qua gương soi kia nếu được thầy giỏi nạo vót, mài dũa cho bụi mỏng, tối mờ quét sạch không còn. Đem tâm đó chiếu soi thì sợi lông, cọng tóc nhỏ nhất mà không cái nhỏ nào chẳng rõ rệt. Bẩn lui đi, sáng còn lại khiến cho tâm ấy hiển nhiên vậy. Tình tràn đầy, ý tán loạn thì nghĩ muôn điều chẳng biết một vậy. Giống như ở chợ buông thả lòng nghe ngóng, rộng tiếp nhận mọi âm thanh, lui về ở yên, nghĩ suy chẳng nhận biết tiếng nói một người. Lòng buông ý thả, vắng đục che sự thông suốt ấy. Còn như tự ở chỗ nhàn, tâm tư tịch tịch, chỉ không tà đục, kê tai lắng nghe thì vạn câu chẳng mất. Nửa lời nói ra ấy là do lòng lắng, ý trong vậy. Hành tịch, chỉ ý treo ở đầu mũi gọi là Tam thiên vậy. Trở lại quan sát thân ấy, từ đầu đến chân, ngược lại xét kỹ nước bản của nội thể, lông dựng đứng rậm rạp, còn nhìn thấy máu mủ, nước miếng, nước mũi. Đối với tâm ấy đủ chiếu soi trời, đất, người, vật. Những thứ ấy thịnh hoặc suy, không còn cũng chẳng mất, tin Phật, Tam bảo, mọi tối đều sáng... Đó gọi là Tứ thiên. Nhiếp lấy tâm trở lại nghĩ các ấm đều diệt. Đó gọi là trở lại. Ưế đục lặn hết, tâm ấy vô tướng. Đó gọi là tịnh. Người được hạnh An ban thì lòng phát lạnh liền sáng. Dùng ánh sáng này quan sát thì không chỗ tối nào chẳng nhìn thấy, việc từ vô số kiếp, việc mới đến, sự đổi thay nhân vật, các cõi hiện tại. Trong đó sẵn có pháp hóa của Thế Tôn, việc tụng tập của đệ tử, không gì xa chẳng thấy, không tiếng gì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng nghe, hoảng hốt phảng phất, còn mất tự do, lớn khắp tám cực, nhỏ suốt mao ly, chế trời đất trụ mạng sống, thần đức mạnh hoại bệnh trời, khuấy động ba ngàn - di dời các cõi. Tám bất tư nghị chẳng phải chỗ Phạm thăm dò, thần đức vô hạn là do sáu hạnh. Khi Đức Thế Tôn bắt đầu muốn nói kinh ấy thì lớn đến chấn động, người trời đổi sắc, ba ngàn An ban, người không thể tin. Đến đây, Đức Thế Tôn hóa làm hai thân, một là Hà Đăng, một là Tôn Chủ, diễn cho nghĩa ấy xuất hiện vậy. Đại sĩ, Thượng nhân sáu đôi, mười hai nhóm không ai chẳng chấp hành. Có vị Bồ-tát tên là An Thanh tự là Thế Cao, con của chính hậu vua nước An Tức, nhường nước cho chú đi lánh vào bản thổ, ngao du khắp nơi, sau cùng liền vào ở kinh sư. Ngài ấy là người học rộng, hiểu nhiều, thông suốt như thần, bẩy chính đầy vơi, phong khí tốt xấu, núi lở đất động, chiêm cứu.... các thuật, nhìn sắc diện biết bệnh, chim thú hót kêu không âm thanh nào chẳng soi thấu, ôm sự rộng rãi của hai nghi thức. Thương xót sự ngu tối của lê dân, ngài trước móc tai họ, rồi mở mắt họ, muốn cho họ nhìn sáng, nghe thông. Rồi từ từ mới diễn bày Lục độ chánh chân, ngài dịch kinh An ban bí mật thâm áo này. Người học mà bụi trần đầy lên thì không gì chẳng trừ khử, gặp ứ trước thì giữ gìn đạo đức thanh bạch vậy. Tôi sinh ra muộn màng, bắt đầu có thể vác củi thì cha mẹ chết mất, ba thầy vĩnh biệt, ngược nhìn mây bay, buồn không tin thọ, nói lời thương nhớ, nước mắt thấm rơi. Phước xưa chưa hết nên tôi được hội kiến với ngài Hàng Lâm ở Nam Dương, ngài Bì Nghiệp ở Dĩnh Xuyên và ngài Trần Tuệ ở Cối Kê. Ba vị Hiền giả này hết lòng tin đạo, chấp trì đức hạnh, hoằng dương chánh pháp, hăng hái tiến tới, chí đạo chẳng mệt mỏi. Tôi theo những vị ấy thỉnh vấn thì khuôn đồng phép hợp, nghĩa không sai khác. Ngài Trần Tuệ chú nghĩa, tôi giúp châm chước, chẳng phải sự truyền dạy của thầy nên chẳng dám tự do. Lời nói của kẻ hèn nhiều vụng về, chẳng thấy ý Phật! Nguyện xin những vị Hiền minh Thánh triết cùng chung thẩm xét. Nghĩa cú thêm sự san định của bậc Thánh triết, chung hiển hiện thần dung.

M

www.daitangkinh.org